TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2020
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đức Quang – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Nguyễn Sỹ Quân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 4, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 63/2019/HNGĐ-ST ngày 19/12/2019 về "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T; sinh ngày 09/02/1996; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (có mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Đ; sinh ngày 26/6/1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc (vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Bà Phạm Thị C; địa chỉ: Phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đ đăng ký kết hôn ngày 22/6/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kết hôn vội vàng, không tìm hiểu kỹ nên khi sống chung bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, gây gỗ với nhau. Hiện tại, vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì tới nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, không mong muốn duy trì quan hệ vợ chồng nên chị Hồ Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Quang Đ và Bùi Quang H, đều sinh ngày 14/4/2018. Chị T yêu cầu Tòa án phân xử mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã hai lần thông qua người nhà anh Bùi Đ yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Đ tại nước ngoài (Hàn Quốc) để thực hiện tống đạt văn bản cho anh nhưng anh Đ và gia đình anh từ chối cung cấp. Tuy nhiên, anh vẫn trình bày quan điểm như sau: Anh và chị T kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc cháu Bùi Quang Đ, trong thời gian anh không có mặt ở nhà anh nhờ mẹ anh là bà Phạm Thị C chăm sóc cháu Đ thay anh; giao con chung Bùi Quang H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đồng thời, anh xin được vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phạm Thị C. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bà Phạm Thị C có văn bản tự nguyện nuôi dưỡng cháu Bùi Quang Đ thay anh Đ, đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của anh Bùi Đ, cam đoan thông báo kịp thời đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T, xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Bùi Đ. Giao con chung Bùi Quang H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Quang Đ cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Đ chưa về nước thì bà Phạm Thị C thay anh Đ chăm sóc cháu Đ. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Bùi Đ đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 17/02/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh (Thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh) nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015,

[1.2] Tòa án đã hai lần thông qua thân nhân anh Bùi Đ yêu cầu cung cấp địa chỉ cụ thể tại nước ngoài của anh Đ để thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Đ và gia đình không cung cấp nhưng anh Đ đã trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị T và có yêu cầu được xét xử vắng mặt, ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ, văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị C (mẹ đẻ của anh Đ). Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Bùi Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/6/2018. Kết hôn tự nguyện, đúng trình tự pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Đ và chị Hồ Thị T hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Hồ Thị T và anh Bùi Đ, thấy rằng:

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn, nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng là do kết hôn vội vàng, khi về chung sống bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ với nhau. Còn bị đơn, mặc dù anh không trình bày rõ nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng nhưng đã xác định "mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm không còn" (Bút lục số 26-27). Hiện tại, cả hai đều không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và không ai đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị,*

kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác" (Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

Về các căn cứ cho ly hôn:

- Chị Hồ Thị T có yêu cầu ly hôn và anh Bùi Đ thống nhất với yêu cầu của chị T.

- Thực tế, hôn nhân của chị T và anh Đ đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Các bên không ai cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, vun đắp tình cảm.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị T.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Bùi Quang Đ, sinh ngày 14/4/2018 hiện đang được bà Phạm Thị C (mẹ đẻ của anh Đ) chăm sóc. (Bà C chăm sóc cháu Đ từ khi cháu được 10 tháng tuổi cho đến nay). Cháu Bùi Quang H sinh ngày 14/4/2018 hiện đang được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 01 con chung của các bên và để không làm đảo lộn cuộc sống, tâm lý của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, giao con chung Bùi Quang H cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Quang Đ cho anh Bùi Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Bà C tự nguyện chăm sóc cháu Đ thay anh Đ.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 28, Điều 37, Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Bùi Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Quang H, sinh ngày 14/4/2018 cho chị Hồ Thị T trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Quang Đ, sinh ngày 14/4/2018 cho anh Bùi Đ trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (trong thời gian

anh Đ chưa về nước thì bà Phạm Thị C tự nguyện chăm sóc cháu Đ thay anh Đ). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0001760 ngày 19/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi Đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Quân **Bùi Văn Hồng** **Bùi Đình Thông**

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trịnh Thị Thủy	**Nguyễn Thị Nhuần**	**Bùi Đình Thông**

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Thông